

Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ

Mường Chà, ngày 23 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **N T B** - Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Bản H C, xã M T H, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị **P T T** - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Bản H C, xã M T H, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **N T B** và chị **P T T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **N T B** và chị **P T T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **N T B** và chị **P T T** thỏa thuận: Giao 02 con chung là: Cháu **N B D** (nam), sinh ngày 13/09/2010 và cháu (nữ) sinh ngày 02/09/2012 cho chị **P T T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh **B** không phải cấp dưỡng nuôi con cùng với chị **T**.

Anh **B** được quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung có thể được thay đổi sau khi ly hôn khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh N T B tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2010/00353 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Anh B được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mường Chà;
- Chi cục THADS huyện Mường Chà;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Xương,, huyện Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lò Văn Dinh